TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 76/2021/QĐST-HNGĐ	*Huyện H, ngày 31 tháng 05 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 138/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 05 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trần Ngọc T**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Ấp V, xã V1, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

Bị đơn: Anh **Trần Văn L**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Ấp V, xã V1, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 05 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 05 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Ngọc T và anh Trần Văn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**Về hôn nhân*: Chị Trần Ngọc T và anh Trần Văn L thống nhất thuận tình ly hôn.

**Về con chung:* Chị Trần Ngọc T và anh Trần Văn L thống nhất thừa nhận trong quá trình chung sống anh chị có với nhau hai người con chung là cháu Trần Thị Ngọc D, sinh ngày 04/8/2003 và cháu Trần Thị Ngọc H, sinh ngày 27/9/2008. Hiện tại cả hai người con chung đang sống cùng với chị T.

Ghi nhận nguyện vọng của cháu Trần Thị Ngọc D, sinh ngày 04/8/2003 muốn được sống chung với cha là anh Trần Văn L khi cha mẹ ly hôn.

Ghi nhận nguyện vọng của cháu Trần Thị Ngọc H, sinh ngày 27/9/2008 muốn

được sống chung với mẹ là chị Trần Ngọc T khi cha mẹ ly hôn.

Chị Trần Ngọc T và anh Trần Văn L thống nhất khi ly hôn giao cháu Trần Thị Ngọc D, sinh ngày 04/8/2003 cho anh Trần Văn L nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Trần Ngọc T không phải cấp dưỡng nuôi cháu Ngọc D do anh Trần Văn L không có yêu cầu.

Chị Trần Ngọc T và anh Trần Văn L thống nhất khi ly hôn giao cháu Trần Thị Ngọc H, sinh ngày 27/9/2008 cho chị Trần Ngọc T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Trần Văn L không phải cấp dưỡng nuôi cháu Ngọc H do chị Trần Ngọc T không có yêu cầu.

Buộc chị Trần Ngọc T giao lại cháu Trần Thị Ngọc D, sinh ngày 04/8/2003 cho anh Trần Văn L nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục khi vợ chồng ly hôn.

Chị Trần Ngọc T và anh Trần Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

**Về tài sản chung:* Chị Trần Ngọc T và anh Trần Văn L thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về án phí*: Chị Trần Ngọc T tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình hòa giải thành là 150.000 đồng. Chị T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005820 ngày 21/05/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H được chuyển thu án phí 150.000 đồng, chị T được nhận lại 150.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H.

Anh Trần Văn L không phải chịu án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự (2b);
- VKSND huyện H (2b);
- CC.THADS huyện H (1b);
- UBND xã V1, huyện H (1b);
- TAND tỉnh Bạc Liêu (1b);
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu Tòa (2b).

Phan Tú Anh